

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 07-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vinh Q

2. Ông Nguyễn Trần H

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn C - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Các ông Lê Thanh Đ và Nguyễn Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn N; sinh ngày 1993; Nơi đăng ký thường trú: ấp TĐ, xã NT, huyện K, tỉnh TV; Chỗ ở hiện nay: đường 3/2, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Q1 và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận NK xử phạt 06 tháng tù về Tội cướp giật tài sản; chấp hành xong ngày 15/10/2018; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 chuyển tạm giam đến nay tại Trại giam – Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Đình K - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Đình Hồng N (Vợ anh Q). Vắng mặt.

Cùng cư trú: đường 3/2, khu vực 5, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Thị L1, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: đường Nguyễn Văn Cừ, phường AK, quận NK, TP. Cần Thơ.

2. Nguyễn Thị Hồng L2, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp M, xã M1, huyện BT, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18/12/2021, Phan Văn N lấy 01 sợi dây dù, dài khoảng 04 mét, 01 cây kéo cắt tôn đã mua trước đó đi đến tiệm cầm đồ Anh Q tại số 15E đường NVL, khu vực 5, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ. Quan sát không thấy có người trông coi, N trèo lên mái nhà, dùng kéo cắt tôn, cắt la phong nhựa, chui vào vào bên trong, dùng băng keo dán che mắt của 02 camera lại rồi lấy trộm được 71 điện thoại di động các loại và 01 sổ ghi chép thông tin khách hàng cầm, thanh lý điện thoại di động bỏ vào ba lô trèo ra ngoài đón xe taxi chạy đến Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long xuống xe rồi tiếp tục gọi điện thuê xe taxi khác chạy đến nhà trọ thuộc tổ 6, ấp M, xã M1, huyện BT, tỉnh VL thuê phòng để ở và cất giấu tài sản. Đến khoảng 8 giờ ngày 18/12/2021, chị Lê Đình Hồng N vợ của anh Nguyễn Văn Q, chủ Tiệm cầm đồ Anh Q đến tiệm cầm đồ mở cửa để bán hàng thì phát hiện bị mất tài sản nên gọi điện báo anh Q biết, anh Q đến kiểm tra bị mất 71 điện thoại di động các loại và 01 sổ ghi chép thông tin khách hàng cầm và thanh lý điện thoại di động nên đến Công an phường HL trình báo.

Ngày 19/12/2021, N lấy 01 điện thoại Iphone 12 ProMax màu vàng bán cho Tiệm Long Phát II, thuộc tổ 13, ấp M, xã M1, huyện BT, tỉnh VL, với giá 20.500.000 đồng và lấy 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, Imei 350923763 8877568, gắn sim số 0776892536 để sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 1549/KL-HĐĐG, ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận NK, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Imei 864647051668633, trị giá 7.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 1576/KL-HĐĐG ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình

sự quận NK, kết luận: giá trị 70 điện thoại di động, có tổng giá trị là 512.550.000 đồng. Tổng giá trị 71 điện thoại có tổng giá trị là 519.550.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Phan Văn N về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời thống nhất bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 4.500.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo N từ 12 đến 13 năm tù; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng thêm khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 năm tù. Đề nghị ghi nhận việc chị L1 (Chị của bị cáo) thống nhất bồi thường thay cho người bị hại 4.500.000 đồng; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó có cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố đối với bị cáo Phan Văn N là có căn cứ.

[3] Hành vi chuẩn bị sẵn các công cụ phương tiện như dây dù, kéo để cắt tôn đột nhập vào tiệm cầm đồ Anh Q, do anh Q và chị N làm chủ để trộm 71 điện

thoại di động các loại có giá trị 519.550.000 đồng mà bị cáo Phan Văn N thực hiện đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là rất lớn thuộc loại tội phạm đặt biệt nghiêm trọng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có sự quan sát, tìm hiểu về sự hoạt động của tiệm cầm đồ Anh Q. Bị cáo đã lợi dụng thời gian vào ban đêm, ít người qua lại trên đường và khi không có người trông coi tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã một lần bị kết án 06 năm tù về Tội cướp giật tài sản nhưng vẫn không biết hướng thiện mà khi vừa được xóa án tích xong lại tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giai đoạn đầu của quá trình điều tra bị cáo còn quanh co, chỉ thừa nhận trộm 70 điện thoại di động, không thừa nhận trộm chiếc điện thoại Iphone Promax màu trắng, bị cáo cho rằng điện thoại đó là của bị cáo. Tuy nhiên, sau đó và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 20.500.000 đồng trong số 25.000.000 đồng mà bị hại yêu cầu, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm là tài sản chung của vợ chồng người bị hại. Bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xử vắng mặt, trong đó có yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng đối với chiếc điện thoại bị cáo đã bán. Người nhà bị cáo đã bồi thường 20.500.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng. Tại tòa bị cáo thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo.

[9] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa về miễn hình phạt bổ sung là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với việc đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, bởi sẽ không tương xứng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với việc chỉ L1 (Chỉ bị cáo) tại phiên tòa thống nhất bồi

thường thay cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo là người đã thành niên nên trách nhiệm là của bị cáo, nên không thể ghi nhận trong trường hợp này.

[11] Đối với Nguyễn Thị Hồng L2 là người kinh doanh Cửa hàng mua bán điện thoại Long Phát II, là người trực tiếp mua điện thoại của bị cáo bán với giá 20.500.000 đồng. Khi bị cáo bán điện thoại không nói với chị L2 và chị L2 cũng không biết là điện thoại do trộm được mà có. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Số tiền 20.500.000 đồng hiện Cục Thi hành án Dân sự tạm giữ là do gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại nên giao trả cho anh Q và chị N.

[11.2] Đối với 01 ba lô màu xanh, 01 cây kéo cắt tôn, 01 áo thun màu đen, 01 quần jean màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu đen là các công cụ, phương tiện phục vụ và trang bị để bị cáo gây án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[11.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu IteL màu xanh đen, Imei 355149111428401 có sim số 0786892996, bị cáo đã sử dụng để điện taxi sau khi trộm được tài sản nhằm mang tài sản đi nơi khác nên cần tịch thu sung công chiếc điện thoại. Đối với sim điện thoại là tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm Tội trộm cắp tài sản.

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Đình Hồng N 25.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 20.500.000 đồng, hiện Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ quản lý nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Q và chị N là 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[4.1] Giao trả cho anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Đình Hồng N. 20.500.000 đồng.

[4.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xanh, 01 cây kéo cắt TOLSEN 30023, 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần jean màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu đen, 01 sim số 0786892996.

[4.3] Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen, Imei 35514911142840.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022.

[5] Án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐT CATP Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

--
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Phước Đ

